

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 264 /QBV&PTR-KHKT
V/v kế hoạch chi trả tiền giảm phát thải
khí nhà kính cho các chủ rừng là cộng
đồng, hộ gia đình, UBND cấp xã trên
địa bàn thị xã Hương Trà năm 2024

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 9 năm 2024

Kính gửi:

- UBND thị xã Hương Trà;
- Hạt Kiểm lâm thị xã Hương Trà;
- UBND các xã/phường: Hương Vân, Bình Tiến, Bình Thành, Hương Bình, thị xã Hương Trà.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 156/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28/12/2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-BNN-TCLN ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Kế hoạch thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 641/QĐ-BNN-TCLN ngày 21/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch chia sẻ lợi ích từ Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt danh sách cộng đồng dân cư cư trú hợp pháp trong khu vực tiếp giáp với khu rừng hoặc nằm trong khu rừng tự nhiên của chủ rừng là tổ chức trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2391/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo kế hoạch chi trả tiền giảm phát thải khí nhà kính cho các chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình; Ủy ban nhân



dân cấp xã được Nhà nước giao quản lý rừng tự nhiên trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2024 với các nội dung như sau:

1. Phạm vi, đối tượng chi trả giảm phát thải khí nhà kính

a) Phạm vi chi trả:

Toàn bộ diện tích rừng tự nhiên chi trả giảm phát thải khí nhà kính cho các chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình và Ủy ban nhân dân cấp xã được Nhà nước giao quản lý rừng trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2024 có tổng diện tích là 270,79 ha.

b) Đối tượng chi trả:

- UBND các xã/phường thuộc thị xã Hương Trà: Hương Vân, Bình Tiến, Hương Bình.

- Cộng đồng, hộ gia đình thuộc các xã/phường: Hương Vân, Bình Tiến, Bình Thành, thị xã Hương Trà.

2. Mức chi trả giảm phát thải khí nhà kính năm 2024

Tổng số tiền chi trả giảm phát thải khí nhà kính cho các chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình, UBND cấp xã trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2024 là 55.515.000 đồng; mức chi trả cho 01 ha rừng tự nhiên là 205.000 đồng/ha. Sử dụng tiền chi trả giảm phát thải khí nhà kính như sau:

- Chủ rừng là cộng đồng, hộ gia đình được sử dụng toàn bộ số tiền chi trả để quản lý bảo vệ, phát triển rừng và nâng cao đời sống.

- UBND cấp xã được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng tự nhiên sử dụng tiền được chi trả theo quy định tại khoản 4 Điều 70 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP.

- Kinh phí chi trả như sau:

TT	Đối tượng hưởng lợi	Diện tích chi trả (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)	Số lượng
1	Ủy ban nhân dân cấp xã	81,34	205.000	16.675.000	3
2	Cộng đồng	87,61	205.000	17.960.000	1
3	Hộ gia đình	101,84	205.000	20.880.000	20
Tổng cộng		270,79		55.515.000	24

(Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng./.)

(Có phụ lục kèm theo)

3. Thời gian và hình thức chi trả

- Số lần chi trả: 02 lần/năm

+ Lần 1: Căn cứ kế hoạch tài chính năm 2024 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ của tỉnh Thừa Thiên Huế được phê duyệt, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tạm ứng 80% kế hoạch chi trả cho các đối tượng được hưởng lợi.

+ Lần 2: Căn cứ kết quả theo dõi diễn biến rừng của năm, kết quả thực hiện rà soát, thống kê diện tích rừng tự nhiên, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thanh toán tiền chi trả giảm phát thải khí nhà kính năm 2024 cho các đối tượng được hưởng lợi.

- Hình thức chi trả:


+ Đối với UBND cấp xã được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chuyển trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của đơn vị.

+ Đối với cộng đồng, nhóm hộ và hộ gia đình thực hiện chi trả qua tài khoản ngân hàng, thanh toán điện tử, qua đơn vị cung ứng dịch vụ bưu chính công ích; đảm bảo an toàn, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

Đề nghị Hạt Kiểm lâm thị xã Hương Trà, UBND các xã/phường thông báo diện tích, số tiền và hình thức chi trả đến các hộ gia đình có thực hiện chi trả giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn được biết; đồng thời niêm yết công khai công văn thông báo này tại trụ sở UBND cấp xã, nhà sinh hoạt cộng đồng thôn/bản.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo đến các đơn vị biết, tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lãnh đạo Quỹ;
- Lưu: VT, HC-TH, KH-KT. 

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Tất Tùng

NH
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG
THỪA THIÊN HUẾ

PHỤ LỤC: TỔNG HỢP SỐ TIỀN CHI TRẢ GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CHO CÁC CHỦ RỪNG LÀ CÔNG ĐỒNG, HỘ GIA ĐÌNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 264 /QBV&PTR-KHKT ngày 14 / 9 /2024 của Quy Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế)

STT	Đối tượng hưởng lợi	Số lượng	Diện tích được chi trả (ha)	Đơn giá chi trả (đồng)	Số tiền được chi trả (đồng)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=1*2</i>
	Tổng cộng	24	270,79	-	55.515.000
I	Cộng đồng, hộ gia đình	21	189,45	-	38.840.000
1	Phường Hương Vân	4	13,35	-	2.738.000
<i>a</i>	<i>Hộ gia đình</i>	<i>4</i>	<i>13,35</i>		<i>2.738.000</i>
1	Hồ Khả ái	1	4,41	205.000	904.000
2	Hồ Khả Bồi	1	4,92	205.000	1.009.000
3	Hồ Văn Hoàng	1	1,72	205.000	353.000
4	Nguyễn Thanh Duy	1	2,30	205.000	472.000
2	Xã Bình Tiến	16	88,49	-	18.142.000
<i>a</i>	<i>Hộ gia đình</i>	<i>16</i>	<i>88,49</i>		<i>18.142.000</i>
1	Hồ Văn Thon	1	3,50	205.000	718.000
2	Hồ Xuân Mới	1	5,74	205.000	1.177.000
3	Hồ Xuân Quyết	1	5,60	205.000	1.148.000
4	Hoàng Thái Díp	1	15,18	205.000	3.112.000
5	Lê Văn ánh	1	4,27	205.000	875.000
6	Lê Văn Ca	1	4,34	205.000	890.000
7	Lê Văn Cường	1	4,53	205.000	929.000
8	Lê Văn Phương	1	5,88	205.000	1.205.000
9	Lê Văn Thiên	1	6,17	205.000	1.265.000
10	Lê Văn Tho	1	5,60	205.000	1.148.000
11	Lê Văn Thương	1	4,88	205.000	1.000.000
12	Lê Văn Xoái	1	4,03	205.000	826.000
13	Nguyễn Văn Bông	1	5,33	205.000	1.093.000
14	Nguyễn Văn Giới	1	3,71	205.000	761.000
15	Nguyễn Văn Thái	1	5,51	205.000	1.130.000
16	Trần Lam Hồng	1	4,22	205.000	865.000
3	Xã Bình Thành	1	87,61	-	17.960.000
<i>a</i>	<i>Cộng đồng</i>	<i>1</i>	<i>87,61</i>		<i>17.960.000</i>
1	CD thôn Bồ Hòn	1	87,61	205.000	17.960.000
II	Ủy ban nhân dân cấp xã	3	81,34		16.675.000

THỪA THIÊN
HUẾ

STT	Đối tượng hưởng lợi	Số lượng	Diện tích được chi trả (ha)	Đơn giá chi trả (đồng)	Số tiền được chi trả (đồng)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	$3=l*2$
1	Phường Hương Vân	1	45,80	205.000	9.389.000
2	Xã Bình Tiến	1	27,35	205.000	5.607.000
3	Xã Hương Bình	1	8,19	205.000	1.679.000